

NHẬN DIỆN LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CHỐNG THAM NHŨNG “KHÔNG CÓ VÙNG CẤM, KHÔNG CÓ NGOẠI LỆ” VÀ QUYẾT TÂM PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA

PHAN HẢI HỒ^(*)

Ngày nhận bài: 28/3/2024

Ngày thẩm định: 06/4/2024

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024

Tóm tắt: Chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” là “mệnh lệnh thép” của Đảng với sự đấu tranh quyết liệt, xử lý tận gốc tham nhũng đã đạt được nhiều kết quả khả quan, gia tăng niềm tin ở nhân dân. Tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động vẫn đưa ra những luận điệu vu khống, xuyên tạc nhằm đánh lạc hướng dư luận, làm cho một bộ phận nhân dân hoài nghi cuộc chiến chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, cần nhận diện luận điệu sai trái, thù địch về chủ trương trong phòng, chống tham nhũng của Đảng và quyết tâm hiện thực hóa chủ trương phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; luận điệu xuyên tạc; phòng, chống tham nhũng

1. Đặt vấn đề

Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”⁽¹⁾, gây bức xúc trong dư luận, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Do vậy, chống tham nhũng mang tính cấp bách, quyết liệt, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” được xác định từ Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Ngày 01/02/2013, Bộ Chính trị khóa XI đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Chủ trương

này được đội ngũ cán bộ, đảng viên ủng hộ, nhân dân đồng thuận, dư luận quốc tế đánh giá cao. Qua thời gian thực hiện, kết quả về phòng, chống tham nhũng đã minh chứng cho sự đúng đắn của chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

Dẫu vậy, hiện nay, các thế lực thù địch lợi dụng khoảng trống trong hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật và những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện cùng với một số cán bộ có chức quyền vi phạm đã xuyên tạc, đánh lạc hướng dư luận về chủ trương chống tham nhũng của Đảng. Chính điều này đòi hỏi việc triển khai chủ trương phải xuyên suốt, quyết liệt; cả hệ thống chính trị phải vào cuộc; toàn thể nhân dân đồng thuận. Do vậy, cần nghiên cứu để có những đề xuất tăng

^(*) TS, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

cường thực hiện chủ trương của Đảng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc chiến chống tham nhũng thời gian tới.

2. Nhận diện luận điệu xuyên tạc, sai trái về chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch thường xuyên chống phá Đảng và Nhà nước, phủ nhận chủ trương, kết quả trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, trong đó có chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Có thể **nhận diện những luận điệu sai trái** sau:

Thứ nhất, “Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” là chế độ một đảng độc đoán, chuyên quyền, đứng trên pháp luật, thiên vị cho đảng viên (đặc biệt là đảng viên có chức vụ cao), cho thể chế quyền lực của Đảng, nên việc chống tham nhũng không hiệu quả và không bao giờ đạt được mục đích. Đây là luận điệu sai trái, không đúng tinh thần “hiến định”, vì Đảng chịu sự giám sát của nhân dân..., đồng thời các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật⁽²⁾. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nhưng luôn chịu sự giám sát của nhân dân và phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật do Nhà nước ban hành, không thể độc đoán, chuyên quyền, đứng trên pháp luật.

Thứ hai, bộ máy nhà nước không được tổ chức theo mô hình “tam quyền phân lập” (ba quyền độc lập và kiểm soát lẫn nhau), nên không tạo ra cơ chế kiểm soát giữa ba quyền, tham nhũng có cơ hội phát triển. Từ đó, tư pháp không thể phán xét hành pháp, lập pháp lại phụ thuộc vào hành pháp, xuất hiện tham nhũng từ việc quyền lực không được kiểm soát. Luận điệu này xuyên tạc tinh thần pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, cụ thể: khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà

nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Như vậy, bộ máy nhà nước tuy thống nhất nhưng khi thực thi công vụ vẫn có sự phân công rành mạch, có sự phối hợp và sự kiểm soát giữa các chủ thể thực hiện ba nhóm quyền lực này.

Thứ ba, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng là cơ quan do Đảng thành lập, quyền lực để tham nhũng cũng từ Đảng mà ra, do vậy, kiểm soát tham nhũng là điều không thể. Luận điệu này là hoàn toàn sai trái bởi kết quả 10 năm về phòng, chống tham nhũng của Đảng ta (2012 - 2022), đặc biệt là kết quả sau khi Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ra đời⁽³⁾ đã chứng minh chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” là hoàn toàn đúng đắn.

Thứ tư, chưa có các chính sách, pháp luật đặc thù về phòng ngừa tham nhũng nên tham nhũng được xem như “chuyện đã rồi”, “mất bò mới lo làm chuồng”; chưa có cơ chế chủ động phát hiện, xử lý, chỉ là những quy định mang tính hình thức, xử lý cho có, xoa dịu dư luận. Thực chất, luận điệu xuyên tạc này đã được thực tiễn phản bác, đó là việc Đảng và Nhà nước ban hành rất nhiều văn bản về phòng, chống tham nhũng, áp dụng nhiều biện pháp đặc thù (Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản dưới luật có liên quan; giải trình, kê khai tài sản, công tác cán bộ...) và kết quả đã được đánh giá bằng các số liệu cụ thể⁽⁴⁾.

Thứ năm, các khẩu hiệu hành động của Đảng là khẩu hiệu suông, chủ yếu hô hào để an dân, mà chưa tập trung chống tham nhũng thực chất; cán bộ, đảng viên được bao che, việc xử lý mang tính chiếu lệ; đa phần sống xa hoa, suy thoái, vi phạm đạo đức công vụ, “nói không đi đôi với làm”; đưa ra luận điệu: “vô sản là vô số tài sản”, cất xén từ ngân sách, từ tài sản nhân dân. Luận điệu này được thực tiễn phản bác, đó là đội ngũ cán bộ lão thành vẫn sứt son một

lòng với Đảng, các thế hệ cán bộ vẫn cống hiến vì sự nghiệp cách mạng của Đảng của nhân dân. Do vậy, những người tham nhũng, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ chỉ là bộ phận nhỏ, khi phát hiện thì không phân biệt là ai, giữ chức vụ lớn đến đâu, đều được xử lý đúng theo Điều lệ Đảng và quy định của pháp luật⁽⁵⁾.

Thứ sáu, chủ trương của Đảng về giảm nhẹ hình phạt đối với tội tham nhũng trong trường hợp “chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ” là thể hiện sự dung túng, vô tình làm cho những kẻ tham nhũng “lòn pháp luật” theo kiểu cứ tham nhũng, nếu bị phát hiện thì nộp lại để được khoan hồng, nên hệ quả là tham nhũng gia tăng, chủ thể tham nhũng có chức vụ ngày càng cao, giá trị tham nhũng ngày càng lớn⁽⁶⁾. Đây là luận điệu xuyên tạc không có tính khoa học và nhân văn. Rõ ràng, khi đưa ra chủ trương xử lý, Đảng đều dựa trên giá trị văn hóa dân tộc, tính nhân văn của chế độ, tính phù hợp đời sống xã hội. Đồng thời, các chủ trương này khi thể chế hóa thành pháp luật, đều được đưa vào thực tiễn đánh giá tác động, có sự bàn luận, phân tích và cân nhắc thận trọng trước khi ban hành (nếu là các luật, bộ luật thì phải lấy ý kiến cử tri khi dự thảo, có sự thảo luận, đánh giá, góp ý với quy trình nhiều bước, chặt chẽ trước khi trình Quốc hội ban hành).

3. Quyết tâm phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay

Thời gian qua, Đảng đã quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Nhiều biện pháp được triển khai đồng bộ, như giáo dục, thuyết phục, kê khai tài sản, thu nhập, công khai, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm toán. Tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm các sai

phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tiến hành kiên quyết, không khoan nhượng nhưng không làm oan, không bỏ lọt hành vi phạm tội; bảo đảm tính nghiêm minh nhưng thể hiện tính nhân văn, tính hợp lý trong tiến trình tố tụng. Thực hiện nghiêm minh, xử lý kịp thời, đúng pháp luật việc thu hồi tài sản tham nhũng thông qua việc kê biên, thu giữ tài sản trong các vụ án tham nhũng.

Thể chế phòng, chống tham nhũng ngày càng hoàn thiện. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa (xây dựng cơ chế “lòng nhốt quyền lực”; “kiểm soát quyền lực”), từng bước thể chế hóa bằng pháp luật, bảo đảm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng⁽⁷⁾.

Chủ trương chống tham nhũng được thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật quy định cụ thể về giải trình và trách nhiệm giải trình - một yếu tố chống tham nhũng hiệu quả trong thực thi công vụ⁽⁸⁾. Thực hiện kiểm tra tại hầu hết các cơ quan, tổ chức về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; đã phát hiện một số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm⁽⁹⁾.

Công tác cán bộ được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch; gia tăng trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ bằng việc thể chế hóa thành các quy định pháp luật cụ thể về phòng, chống tham nhũng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hạn chế được phần nào tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm. Tăng cường và đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; quán triệt nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm toán; thông tin về

kết quả xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; định hướng tốt dư luận xã hội và thể hiện sự công khai, minh bạch của Đảng, Nhà nước và sự giám sát thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, của nhân dân trong xử lý tham nhũng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phối hợp phòng, chống tham nhũng, tích cực hợp tác quốc tế như trao đổi, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp và các bản ghi nhớ về trao đổi thông tin về rửa tiền, phòng, chống khủng bố; hợp tác trực tiếp với cơ quan thực thi pháp luật trong điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, truy bắt đối tượng tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài.

Kết quả thực hiện chủ trương phòng, chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, là cơ sở phản bác luận điệu sai trái, thù địch về chủ trương của Đảng.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác chống tham nhũng ở nước ta còn một số hạn chế:

Một là, một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chưa nhận thức đúng đắn về mức độ nghiêm trọng của tham nhũng; Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự nêu gương trong thực thi công vụ; thiếu tu dưỡng rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng, có trường hợp bao che cho cán bộ, đảng viên vi phạm.

Hai là, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt về chủ trương chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả; công tác truyền thông chưa đáp ứng kịp thời các thông tin chính thống, xảy ra tình trạng chậm thông tin, thông tin chưa đầy đủ, gây tin đồn thất thiệt. Theo đó, tạo ra các “khoảng trống, điểm mù thông tin” để các thế lực thù địch, phản động xuyên tạc về công tác phòng, chống tham nhũng.

Ba là, thể chế kiểm soát quyền lực chưa được hoàn thiện. Công tác kiểm tra, giám sát quyền lực của người có thẩm quyền chưa được quan tâm, đánh giá đúng mức; việc thực thi các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng chưa nghiêm. Hệ quả là, khi xảy ra tham nhũng, xuất hiện tình trạng bao che nên công tác phòng, chống tham nhũng không hiệu quả.

Bốn là, cơ chế kiểm soát tham nhũng vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên hiệu quả chưa cao; tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn chưa tách bạch với việc thực thi phòng, chống tham nhũng; phương tiện, điều kiện làm việc của các cơ quan phòng, chống tham nhũng vẫn còn bất cập, hạn chế.

Năm là, gương người thật, việc thật trong phòng, chống tham nhũng chưa phát huy hiệu quả; các hành động nêu gương chưa thật sự làm dân tin; một số minh chứng chưa thuyết phục, không đủ khả năng để chính người dân tuyên truyền, phản biện lại các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ của thế lực phản động, thù địch.

Thời gian tới, để thực hiện quyết tâm phòng, chống tham nhũng ở nước ta, ***cần bảo đảm thực hiện đồng bộ các giải pháp*** sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân quan điểm chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” là “chống giặc nội xâm”. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, cung cấp thông tin chính xác, nhanh chóng và chính thống cho nhân dân, cán bộ, đảng viên, toàn xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để có đủ lý luận cách mạng, nhận thức và hành động khoa học, đấu tranh, phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về chủ trương này; bảo đảm tính chủ động khi triển khai các phương thức mới. Triển khai các biện pháp giáo dục về chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, từ đó tôi

luyện bản lĩnh, đạo đức của người cán bộ, đảng viên về “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong thực thi nhiệm vụ được giao. Quá trình thực thi công vụ, cán bộ, đảng viên phải hành động đúng tinh thần “một người cách mệnh có gan, hơn một ngàn người vô chí”⁽¹⁰⁾, cuộc chiến chống tham nhũng sẽ thành công.

Thứ hai, xác định rõ, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, phức tạp, lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, không có sự dung túng, bao che hoặc trù dập cá nhân nào. Thực hiện các biện pháp chính trị, tư tưởng với quyết tâm cao. Cần quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về nêu gương⁽¹¹⁾, về kiểm soát quyền lực⁽¹²⁾; đồng thời, phải có sự đánh giá, tổng kết hiệu quả thực tiễn khi triển khai chủ trương này.

Thứ ba, xây dựng cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”, cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để “không dám tham nhũng” và cơ chế bảo đảm để “không cần tham nhũng”.

Để “không thể tham nhũng”, việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ cần có sự lựa chọn kỹ càng, thử thách, tôi luyện, bồi dưỡng, thực hiện các cơ chế giám sát đặc biệt bằng con người, pháp luật và quy định của Đảng. Thực hiện tốt *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022*, với sự minh bạch, giải trình, công khai từ những vấn đề thiết yếu, lĩnh vực dễ phát sinh và khó kiểm soát tham nhũng.

Cải cách hành chính triệt để dựa trên các phương diện: (1) Áp dụng chuyển đổi số là nền tảng: đây là quá trình số hóa dữ liệu, số hóa quy trình trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực bằng công nghệ số. Theo đó, không được yêu cầu người dân nộp hồ sơ, giấy tờ mà trên cơ sở mã số định danh (dấu vân tay hoặc mống mắt), người thực thi công vụ sử dụng mật mã được cấp để truy cập vào cơ sở dữ liệu, giải quyết các

yêu cầu của người dân. Trách nhiệm của Nhà nước là cung cấp minh chứng và giải quyết các công việc mà không được yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, hồ sơ. Nếu thực hiện chuyển đổi số thành công, cán bộ, đảng viên không còn môi trường để tham nhũng vì mọi thông tin minh bạch, được giải quyết qua các ứng dụng, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ người dân và quản lý nhà nước. (2) Lấy tinh giản biên chế là trọng tâm: sắp xếp lại biên chế trong hệ thống chính trị theo hướng cán bộ chỉ làm trong tổ chức đảng, các tổ chức mặt trận, đoàn thể (sử dụng biên chế và ngân sách theo quy định riêng); công chức chỉ làm trong bộ máy nhà nước (sử dụng hoàn toàn từ ngân sách); viên chức chỉ làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (sử dụng quỹ lương).

Để “không dám tham nhũng”, trên cơ sở các quy định cơ bản mà Bộ Chính trị đã ban hành⁽¹³⁾, hoàn thiện pháp luật về kỷ luật, trách nhiệm bồi thường, hoàn trả tài sản tham nhũng, chế tài hành chính, hình sự có liên quan, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, trừng trị, tính tương xứng giữa hành vi và hậu quả tham nhũng.

Để “không cần tham nhũng”, cần nhanh chóng hoàn thiện chế độ lương⁽¹⁴⁾; bảo đảm các chế độ thưởng, phúc lợi xã hội, đời sống của cán bộ, đảng viên; thực hiện chế độ dưỡng liêm khi thực thi công vụ.

Thứ tư, phải hoạch định chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, trong đó có phân kỳ từng giai đoạn để xác định nhiệm vụ thành phần, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, sự phối hợp giữa chính quyền với nhân dân.

Thứ năm, thực hiện thường xuyên cơ chế kết hợp giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, giữa xử lý nghiêm minh với bảo đảm tính nhân văn trong phòng, chống tham nhũng. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức

chính trị - xã hội, đặc biệt là xây dựng cơ chế giám sát toàn dân về chống tham nhũng “mỗi người dân là một chiến sĩ cách mạng trên mặt trận chống tham nhũng”.

Thứ sáu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng; cải tiến quy trình lập pháp, lập quy, tiền tới kiểm soát quyền lực trên thực tiễn; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng nhưng tuân thủ pháp luật; kịp thời khắc phục những “khoảng trống” pháp luật trong phòng, chống tham nhũng, cụ thể: Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực⁽¹⁵⁾. Đúc rút bài học kinh nghiệm từ lịch sử về quy định “thân hữu” (phạm vi rộng hơn khoản 5 Điều 2 Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, bao gồm cả bạn bè thân thiết, người có mối quan hệ đặc biệt, có liên quan lợi ích vật chất, tinh thần) tại Luật Hồi ty (được ban hành đầu tiên dưới thời vua Lê Thánh Tông, phát triển trong bộ Lê triều Hình luật, đến thời Minh Mạng, Luật Hồi ty được bổ sung nhiều quy định về sử dụng thân hữu làm quan).

Như vậy, Nhà nước phải thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành các quy định cụ thể của pháp luật về cán bộ, công chức; bổ sung các trường hợp cấm “thân hữu” tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các văn bản pháp quy khác về công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, các tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị nghiêm túc thực hiện, góp phần phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ trương chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” □

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.93

⁽²⁾ Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Hiến pháp năm 2013

⁽³⁾ Thu Hà, *10 năm phòng, chống tham nhũng: Quyết liệt, đột phá, đạt nhiều kết quả toàn diện*, <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/10-nam-phong-chong-tham-nhung-quyet-liet-dot-pha-dat-nhieu-ket-qua-toan-dien-614124.html>

^{(4), (5) và (9)} Phương Anh, *Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 tiếp tục được đẩy mạnh, có bước tiến mới, để lại dấu ấn tốt*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-nam-2023-tiep-tuc-duoc-day-manh-co-buoc-tien-moi-de-lai-dau-an-tot-752362>

⁽⁶⁾ Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ*

⁽⁷⁾ Nguyễn Phú Trọng, Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020, ngày 12/12/2020 và Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về phòng, chống tham nhũng, ngày 20/6/2022

⁽⁸⁾ Khoản 5 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 3 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ *quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.294

⁽¹¹⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 *về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*

^{(12), (13) và (15)} Bộ Chính trị, Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 *về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ*; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 *về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán*; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 *về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*

⁽¹⁴⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 *về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*